

Bản tin Phân tích kỹ thuật

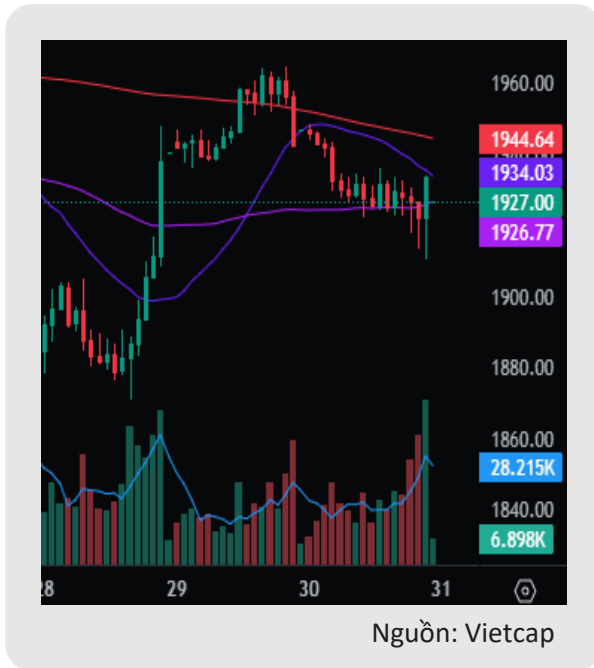
30/10/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- Hợp đồng 41I1FB000 đóng cửa giảm điểm nhưng chưa vi phạm đường MA50 tại mức 1.926 điểm. (M15)
- Vị thế bán sẽ được kích hoạt nếu xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 1.926 điểm, dừng lỗ tại ngưỡng 1.933 điểm và mục tiêu là vùng 1.910 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Bán khi vi phạm (SS): 1.926 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.910 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.933 điểm

Quan điểm kỹ thuật



- Chỉ số VN-Index chịu sắc đỏ phần lớn thời gian trong ngày, đóng cửa quanh cận dưới của biên độ 1.675-1.695 (+/-5) điểm. Khối lượng giao dịch ở mức thấp cho thấy áp lực cung không cao và chưa diễn ra trên diện rộng trên mọi phân khúc vốn hóa. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn trên các rổ chỉ số không thay đổi so với phiên 29/10.
- Mức giá cao ở phiên 28/10 được tận dụng để gia tăng lực cung trên nhóm Ngân hàng và Chứng khoán. Ngược lại, nhóm Bất động sản vẫn thu hút hoạt động mua ổn định (ngoại trừ nhóm cổ phiếu Vingroup). Các nhóm ngành chiếm tỷ trọng vốn hóa cao khác như Vật liệu và Bán lẻ chưa có dấu hiệu rõ nét về cán cân cung cầu.
- Nhìn chung, trong 7 phiên giao dịch gần đây, chỉ số VN-Index đều mất động lực tăng giá và thoái lui sau khi tiếp cận vùng 1.695-1.700 điểm. Điều này cho thấy sự do dự ở lực cầu giá cao dù áp lực cung được tiết chế. Do đó, nhiều khả năng chỉ số sẽ giảm về vùng giá 1.620-1.650 điểm trong phiên 31/10 và chúng tôi cho rằng việc điều chỉnh này mang yếu tố củng cố, tìm kiếm lực cầu giá thấp trên các nhóm ngành như Ngân hàng, Bán lẻ và Vật liệu. Mặt khác, nếu áp lực bán lấn át, gia tăng và không có động thái từ hoạt động mua, xác suất sẽ nghiêng về kịch bản vi phạm vùng 1.620 điểm, tiếp cận vùng giá dưới 1.560 điểm.

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	204,100	-3.73%	-5.07%	786,400	-7.129	3,487	5.5	58.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	52,000	-3.53%	1.36%	155,339	-1.332	3,469	3.6	15.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	29,200	-2.18%	-2.67%	231,671	-1.227	2,603	1.5	11.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TCB	35,700	-1.92%	-4.16%	252,979	-1.184	3,113	1.5	11.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
MBB	23,950	-1.64%	-4.96%	192,917	-0.771	3,017	1.5	7.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VIX	29,300	-6.98%	-11.48%	44,871	-0.762	2,766	2.2	10.6	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GEX	47,350	-6.97%	-11.50%	42,729	-0.725	2,313	2.7	20.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VRE	34,600	-3.76%	-12.18%	78,622	-0.718	2,144	1.7	16.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BSR	16,600	-3.49%	-2.87%	83,121	-0.705	413	1.5	40.2	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
HPG	26,900	-1.28%	1.51%	206,470	-0.645	1,876	1.7	14.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
CTG	49,200	-0.91%	-1.01%	264,204	-0.583	5,608	1.6	8.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FPT	102,700	0.98%	8.11%	174,950	0.418	5,280	4.9	19.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Trung tính
KDH	35,850	4.22%	6.86%	40,231	0.413	857	2.2	41.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HVN	33,000	1.54%	-2.22%	102,679	0.384	3,710	-27.3	8.9	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
SSI	34,850	-2.11%	-7.07%	72,346	-0.371	1,882	2.3	18.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSF	80,900	-1.58%	-3.69%	72,793	-0.439	4,851	6.1	16.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KSV	160,500	-2.49%	-2.73%	32,100	-0.305	7,830	8.0	20.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	23,100	-3.75%	-3.75%	20,778	-0.297	1,519	1.7	15.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MBS	29,200	-2.34%	1.39%	19,234	-0.172	1,670	2.8	17.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BAB	12,900	3.20%	-3.01%	12,942	0.158	1,153	1.1	11.2	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVI	72,300	1.26%	-1.23%	16,936	0.081	5,156	1.9	14.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HUT	16,900	-1.17%	4.97%	18,054	-0.080	488	1.7	34.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
PVS	32,300	1.25%	5.21%	15,438	0.074	3,040	1.1	10.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NVB	14,800	-0.67%	-0.67%	28,485	-0.073	-4,007	4.2	-3.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PMC	130,700	-9.49%	0.23%	1,220	-0.044	9,023	5.2	14.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

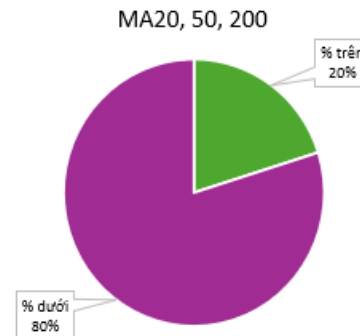
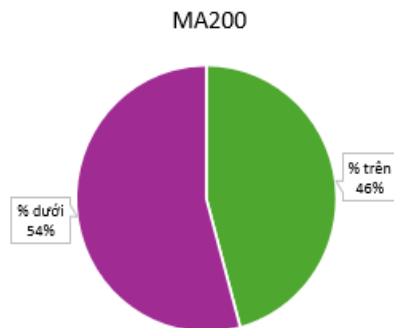
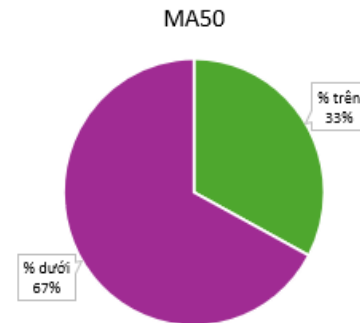
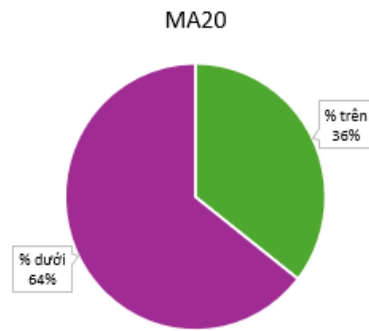
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	75,400	7.56%	11.70%	225,120	0.548	3,046	6.0	24.3	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MCH	159,400	2.91%	11.08%	167,835	0.157	7,722	10.5	20.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DNH	50,000	-10.71%	-10.71%	21,564	-0.074	2,417	17.8	21.1	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSH	80,000	-5.88%	-5.88%	30,011	-0.057	460	5.3	174.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MVN	48,000	2.78%	4.58%	57,092	0.051	1,438	4.2	33.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VEA	41,100	2.49%	4.05%	54,644	0.044	5,767	1.8	7.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PHP	34,600	7.12%	11.61%	11,305	0.026	2,303	1.9	15.0	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VEF	138,300	3.29%	-4.62%	23,114	0.024	96,612	3.5	1.4	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SNZ	33,000	-3.51%	-2.08%	12,556	-0.014	3,320	1.8	10.1	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
MSR	23,000	-1.71%	-12.88%	25,529	-0.014	-389	2.1	-59.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VJC	195,500	0.2%	468.0	394.4	79,100	195,100	4.7	67.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTD	100,000	0.2%	130.0	112.5	63,545	99,800	1.1	21.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NT2	25,200	1.2%	39.4	39.5	15,727	24,900	1.6	11.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TOS	147,500	0.5%	29.0	5.0	39,551	146,700	3.6	7.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KHG	8,200	6.9%	247.7	90.4	4,900	7,670	0.7	56.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAF	34,850	0.4%	18.4	21.1	16,273	34,700	2.3	20.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VVS	62,500	7.0%	21.3	5.5	13,591	58,400	2.6	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DHA	58,700	1.2%	15.7	6.5	33,590	58,000	1.8	8.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HSL	10,550	6.6%	39.4	8.5	3,330	15,900	0.9	142.2	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
DLG	2,930	6.9%	22.2	4.6	1,790	3,720	1.2	3.8	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VPK	7,070	-7.0%	14.0	3.5	6,800	13,100	0.5	-6.1	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
PHP	34,600	7.1%	12.5	2.0	25,760	53,683	1.9	15.0	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VGI	75,400	7.6%	167.2	27.2	54,951	94,951	6.0	24.3	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			30/10/2025	29/10/2025	28/10/2025	27/10/2025	24/10/2025	23/10/2025	22/10/2025	21/10/2025	20/10/2025	17/10/2025
VNINDEX	MA200	Trên	55%	56%	52%	49%	49%	49%	49%	47%	45%	55%
		Dưới	45%	44%	48%	51%	51%	51%	51%	53%	55%	45%
	MA50	Trên	31%	29%	24%	24%	23%	23%	23%	20%	19%	32%
		Dưới	69%	71%	76%	76%	77%	77%	77%	80%	81%	68%
	MA20	Trên	42%	41%	30%	26%	24%	24%	23%	18%	15%	29%
		Dưới	58%	59%	70%	74%	76%	76%	77%	82%	85%	71%

VN30	MA200	Trên	67%	67%	67%	67%	67%	67%	63%	67%	63%	73%
		Dưới	33%	33%	33%	33%	33%	33%	37%	33%	37%	27%
	MA50	Trên	30%	27%	30%	20%	23%	23%	23%	23%	20%	47%
		Dưới	70%	73%	70%	80%	77%	77%	77%	77%	80%	53%
	MA20	Trên	40%	40%	40%	27%	33%	33%	27%	20%	13%	47%
		Dưới	60%	60%	60%	73%	67%	67%	73%	80%	87%	53%

HNX	MA200	Trên	47%	48%	45%	45%	44%	46%	45%	45%	45%	50%
		Dưới	53%	52%	55%	55%	56%	54%	55%	55%	55%	50%
	MA50	Trên	35%	35%	35%	34%	32%	32%	32%	31%	29%	34%
		Dưới	65%	65%	65%	66%	68%	68%	68%	69%	71%	66%
	MA20	Trên	47%	48%	45%	45%	44%	46%	45%	45%	45%	50%
		Dưới	53%	52%	55%	55%	56%	54%	55%	55%	55%	50%

UPCOM	MA200	Trên	32%	32%	29%	30%	28%	28%	27%	27%	28%	31%
		Dưới	68%	68%	71%	70%	72%	72%	73%	73%	72%	69%
	MA50	Trên	34%	33%	31%	33%	31%	30%	30%	31%	32%	34%
		Dưới	66%	67%	69%	67%	69%	70%	70%	69%	68%	66%
	MA20	Trên	41%	41%	40%	41%	40%	40%	40%	39%	39%	42%
		Dưới	59%	59%	60%	59%	60%	60%	60%	61%	61%	58%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 16		Tháng 10																			
	30 +	29	28	27	24	23	22	21	20	17	16	15	14	13	10	09	08	07	06	03	
1	Bảo hiểm	62	53	53	50	46	41	35	28	31	35	35	36	37	42	47	50	51	56	51	52
2	Bất động sản	59	53	50	55	65	66	65	67	75	82	78	74	74	72	67	62	61	61	55	54
3	Bán lẻ	59	60	55	55	57	59	57	51	53	61	63	62	61	62	63	59	55	53	42	37
4	Thực phẩm và đồ uống...	55	51	47	45	46	47	47	45	49	52	53	54	56	61	61	62	60	61	57	53
5	Công nghệ Thông tin	52	48	43	35	30	29	29	20	14	14	16	18	21	24	29	30	29	31	29	29
6	Hàng & Dịch vụ Cón...	51	49	43	43	47	46	45	41	40	43	44	44	41	43	46	47	47	50	45	41
7	Điện, nước & xăng d...	50	44	38	31	32	36	31	25	27	35	36	36	39	41	43	44	44	45	45	45
8	Ngân hàng	49	47	43	44	49	52	54	53	61	68	74	73	74	77	77	74	71	73	65	59
9	Tài nguyên Cơ bản	49	45	43	43	45	49	49	44	46	50	51	52	52	56	59	58	59	61	58	57
10	Hóa chất	49	42	36	34	33	34	29	23	26	29	30	32	34	39	40	37	35	36	34	34
11	Xây dựng và Vật liệu	47	42	42	44	47	51	51	52	56	59	55	55	58	62	63	62	63	62	56	56
12	Hàng cá nhân & Gia ...	46	43	44	37	30	28	27	22	24	29	28	27	28	32	33	31	31	33	26	25
13	Du lịch và Giải trí	44	44	47	47	48	47	47	45	47	53	56	58	58	59	54	54	55	45	40	38
14	Ô tô và phụ tùng	42	41	37	36	35	35	34	34	29	32	34	32	34	37	40	41	40	40	38	38
15	Dầu khí	41	39	38	39	41	39	35	31	33	37	37	30	33	37	46	41	34	36	31	33
16	Dịch vụ tài chính	32	32	31	30	39	44	47	48	53	60	60	59	60	62	61	62	63	63	51	44

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	75,400	7.6%	11.7%	225,120	6.0	24.3	3,046	167.2	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MCH	159,400	2.9%	11.1%	167,835	10.5	20.6	7,722	115.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	33,400	0.0%	1.2%	128,401	2.1	8.2	4,074	786.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VJC	195,500	0.2%	6.3%	115,660	4.7	67.5	2,897	468.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	41,100	2.5%	4.1%	54,644	1.8	7.1	5,767	55.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
KDH	35,850	4.2%	6.9%	40,231	2.2	41.8	857	407.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
OCB	13,400	-1.1%	3.9%	35,685	1.1	9.2	1,460	66.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
GMD	70,500	1.9%	4.8%	30,068	2.5	18.5	3,821	240.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
FRT	148,100	2.1%	3.9%	25,222	8.2	40.9	3,620	151.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HAG	17,100	0.9%	9.3%	21,673	1.7	12.5	1,370	220.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
NLG	39,900	3.8%	5.8%	19,359	2.0	18.1	2,202	186.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tiêu cực	Trung tính
ABB	13,300	-0.7%	-0.7%	13,763	0.9	6.7	1,997	45.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHC	57,600	-1.2%	5.3%	12,929	1.3	8.3	6,944	61.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
HAH	62,700	1.1%	6.8%	10,588	2.6	9.5	6,602	259.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
CTD	100,000	0.2%	11.4%	10,143	1.1	21.9	4,565	130.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KLB	17,300	-1.1%	1.2%	10,078	1.3	6.7	2,609	21.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
CMG	41,300	3.8%	9.8%	8,745	2.9	24.3	1,700	63.0	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NT2	25,200	1.2%	10.8%	7,254	1.6	11.1	2,265	39.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TOS	147,500	0.5%	8.1%	6,613	3.6	7.0	21,025	29.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VC3	29,000	0.7%	2.8%	3,956	2.7	40.0	725	28.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HCM	23,550	-1.9%	-3.5%	25,433	2.4	16.2	1,451	203.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
QNS	45,200	0.0%	-2.8%	16,571	1.7	8.5	5,278	8.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
EIB	22,650	-2.4%	-1.9%	42,191	1.6	12.7	1,783	129.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCI	37,100	-2.0%	0.8%	26,808	2.1	23.3	1,589	248.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HSB	16,650	-2.1%	0.9%	10,339	0.9	22.2	751	86.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DSE	25,050	-1.6%	1.8%	8,582	2.0	28.2	889	9.9	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
IMP	48,550	-0.5%	-1.9%	7,477	3.4	20.6	2,352	5.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
AGG	16,300	-0.9%	1.2%	2,649	0.8	10.7	1,524	6.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VFS	16,500	-2.4%	-5.2%	2,309	1.4	16.0	1,032	15.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
AAS	9,400	-1.1%	-4.1%	2,160	0.8	13.4	703	15.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSB	17,900	-0.3%	-1.4%	50,926	1.3	7.4	2,416	46.1	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BAF	32,100	1.9%	-2.0%	9,759	2.3	18.7	1,715	97.0	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
AGR	16,150	-0.6%	0.9%	3,687	1.5	23.6	683	5.6	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPG	7,070	-7.0%	-3.5%	625	0.5	-6.1	-1,160	14.0	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
TCB	35,700	-1.9%	-4.2%	252,979	1.5	11.5	3,113	378.1	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VIB	18,750	-1.3%	1.4%	63,825	1.4	8.4	2,225	106.6	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
GEX	47,350	-7.0%	-11.5%	42,729	2.7	20.5	2,313	852.4	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VND	20,000	-2.4%	-2.4%	30,446	1.5	15.8	1,269	363.8	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NAB	14,250	-1.4%	0.0%	24,449	1.1	6.1	2,337	22.7	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	29,200	-2.3%	1.4%	19,234	2.8	17.5	1,670	115.4	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
IDC	38,000	0.26%	9.20%	56,100	48.0%	4,849	2.2	7.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
NVL	13,800	1.85%	-2.82%	20,000	47.6%	(1,959)	0.7	-7.0	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	32,300	1.25%	5.21%	45,000	41.1%	3,040	1.1	10.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KDH	35,850	4.22%	6.86%	47,100	36.9%	857	2.2	41.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
SZC	31,000	0.00%	4.03%	42,400	36.8%	1,763	1.8	17.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	54,900	0.00%	2.62%	74,300	35.3%	2,751	3.1	19.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NLG	39,900	3.77%	5.84%	51,600	34.2%	2,202	2.0	18.1	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực	Trung tính
PC1	23,600	1.72%	7.03%	31,100	34.1%	1,584	1.4	14.9	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	93,600	-0.85%	2.86%	126,000	33.5%	8,296	2.3	11.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VGC	47,350	-1.56%	3.05%	64,100	33.3%	3,090	2.3	15.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	35,300	0.28%	3.22%	46,600	32.4%	3,578	1.8	9.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BMI	19,800	-0.25%	4.76%	26,200	32.0%	1,988	1.0	10.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SIP	56,300	-0.53%	5.43%	73,900	30.6%	5,215	2.9	10.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HPG	26,900	-1.28%	1.51%	35,300	29.5%	1,876	1.7	14.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
DXS	11,100	0.91%	4.23%	14,100	28.2%	566	1.0	19.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACG	35,850	0.14%	1.85%	45,800	27.9%	2,973	1.2	12.1	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VCB	60,600	-0.16%	1.34%	77,600	27.8%	4,148	2.4	14.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	79,300	0.13%	1.41%	101,200	27.8%	2,196	3.4	36.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SAB	45,700	-0.11%	0.55%	58,000	26.8%	3,373	2.6	13.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GAS	59,700	-0.83%	-0.17%	76,100	26.4%	5,002	2.1	11.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn